

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố
phổ quy định một số chế độ, mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân
dân các cấp thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định một số chế độ, mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp thành phố Hà Nội với các nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT:

Căn cứ Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố quy định một số chế độ, mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp thành phố Hà Nội, trong đó quy định nội dung, mức chi, chế độ chi phục vụ hoạt động của HĐND cấp Thành phố, huyện, xã.

Tại Nghị quyết số 203/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) năm 2025 đã xác lập đơn vị hành chính và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, gồm cấp tỉnh và cấp xã; kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện trong cả nước từ ngày 01/7/2025.

Theo quy định tại điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi 2025), cơ bản các chức năng, nhiệm vụ của HĐND cấp huyện trước đây được chuyển về cấp xã thực hiện. HĐND cấp xã ngoài nhiệm vụ tổ chức bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn; giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật và việc thực hiện Nghị quyết của HĐND cấp mình trên địa bàn còn có nhiệm vụ tổ chức, quyết định thực hiện liên quan đến các lĩnh vực của đời sống xã hội gồm có: tổ chức bộ máy và xây dựng chính quyền, quy hoạch, kế hoạch, đầu tư, tài chính, ngân sách, liên kết, hợp tác giữa các đơn vị hành chính cấp xã, khoa học, công nghệ, thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao; quốc phòng, an ninh, dân tộc và tôn giáo.

Để đảm bảo kịp thời đáp ứng yêu cầu cho cấp xã thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026 và hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định một số chế độ, mức chi phục vụ

hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp thành phố Hà Nội là cần thiết và đúng thẩm quyền.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành

Ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định một số chế độ, mức chi phục vụ hoạt động của HĐND các cấp thành phố Hà Nội.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Luật Ngân sách nhà nước, các quy định hiện hành của Trung ương, Thành phố và phù hợp điều kiện thực tiễn của thành phố Hà Nội.

- Kế thừa các nội dung quy định Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố quy định một số chế độ, mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp thành phố Hà Nội.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Căn cứ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trên cơ sở đề nghị của UBND Thành phố tại Tờ trình số 296/TTr-UBND ngày 03/9/2025, Thường trực HĐND Thành phố đã có Công văn số 294/HĐND-BKTNS ngày 04/9/2025 chấp thuận việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố sửa đổi, bổ sung một số nội dung ban hành kèm Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND của HĐND Thành phố quy định một số chế độ, mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp thành phố Hà Nội.

- Căn cứ các công văn: số 296/VP-HCTCQT ngày 26/8/2025, số 306/VP-HCTCQT ngày 05/9/2025 của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố về việc ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố sửa đổi, bổ sung một số nội dung ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND, Sở Tài chính đã tổng hợp hoàn thiện Tờ trình UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết quy định một số chế độ, mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp thành phố Hà Nội.

- Sở Tài chính có Công văn xin ý kiến tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết của các đơn vị có liên quan và gửi Sở Tư pháp để xin ý kiến thẩm định theo quy định, đồng thời đã đăng toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến.

- Trên cơ sở ý kiến tham gia góp ý của các đơn vị có liên quan và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 240/BC-STP ngày 05/9/2025, Sở Tài chính đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định một số chế độ, mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp thành phố Hà Nội và có Tờ trình báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết quy định một số chế độ, mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp thành phố Hà Nội gồm 05 Điều, nội dung cụ thể như sau:

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2: Đối tượng áp dụng
- Điều 3: Nội dung chi, mức chi cho hoạt động của HĐND các cấp.
- Điều 4: Tổ chức thực hiện.
- Điều 5: Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

Quy định một số chế độ, mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp thành phố Hà Nội cụ thể như sau:

2.1. Đối với nội dung chi, mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp Thành phố

UBND Thành phố đề xuất: kế thừa cơ bản nguyên trạng quy định tại Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố quy định một số chế độ, mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp thành phố Hà Nội.

2.2. Đối với nội dung và mức chi của phục vụ HĐND cấp xã sau khi sắp xếp theo mô hình chính quyền hai cấp (sau đây gọi là cấp xã)

UBND Thành phố đề xuất: nội dung chi và mức chi phục vụ hoạt động HĐND cấp xã quy định tương tự các nội dung chi và bằng mức chi của HĐND cấp huyện đã quy định tại Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND

Lý do: Từ ngày 01/7/2025, cấp xã sau khi sát nhập (hay tổ chức lại) đã đi vào hoạt động, theo quy định tại điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi 2025), nhiệm vụ và quyền hạn của HĐND cấp xã được quy định bổ sung thêm tương tự như nhiệm vụ và quyền hạn của HĐND cấp huyện trước đây. Ngoài nhiệm vụ tổ chức bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn; giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật và việc thực hiện Nghị quyết của HĐND cấp mình, HĐND cấp xã còn có nhiệm vụ tổ chức, quyết định thực hiện liên quan đến các lĩnh vực của đời sống xã hội trên địa bàn.

Để tạo điều kiện hoạt động của HĐND cấp xã đảm bảo thông suốt, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, không để gián đoạn công việc thì việc bố trí quy định nội dung chi và mức chi của cấp xã bằng tương tự với cấp huyện tại Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND là cần thiết.

2.3. Điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung chi, mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp

a. Điều chỉnh nội dung Mục VI phụ lục kèm theo Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND: từ “Chi phục vụ các kỳ họp Hội đồng nhân dân; các phiên họp, phiên giải trình của Thường trực Hội đồng nhân dân” thành “Chi phục vụ

các kỳ họp Hội đồng nhân dân; các phiên họp, phiên giải trình và hoạt động khác của Thường trực Hội đồng nhân dân”.

Lý do: Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Thủ đô, trong thời gian HĐND Thành phố không họp, Thường trực HĐND quyết định các nội dung để giải quyết công việc đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn; điều chỉnh chủ trương đầu tư trong một số trường hợp đối với các một số dự án theo quy định; quyết định việc sử dụng nguồn lực tài chính, ngân sách Thành phố trong một số trường hợp theo quy định... Giai đoạn vừa qua, giữa các kỳ họp HĐND Thành phố, Thành phố phát sinh nhiều nội dung như: chỉ định nhân sự HĐND cấp xã theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; điều chỉnh dự toán ngân sách và các vấn đề đột xuất, khẩn cấp khác, Thường trực thường xuyên quyết định các nội dung theo thẩm quyền như ban hành Nghị quyết chỉ định chủ tịch, phó chủ tịch, trưởng các Ban, đại biểu HĐND cấp xã; điều chỉnh dự toán một số đơn vị; hỗ trợ kinh phí tổ chức các hoạt động theo yêu cầu; hỗ trợ các nạn nhân trong các sự cố thiên tai... do vậy cần bổ sung quy định nội dung và mức chi cho các hoạt động của Thường trực HĐND.

b. Điều chỉnh mức chi “Giải khát” quy định tại các điểm 1.5, 2.3, 4.3 Mục VI phụ lục kèm theo Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND từ 40.000 – 30.000 đồng/người/buổi tương ứng cấp Thành phố - Xã thành 50.000 đồng/người/buổi cho 02 cấp.

Lý do: theo quy định tại Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung, mức chi quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND Thành phố quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của Thành phố, trong đó quy định mức chi “Chi giải khát giữa giờ”: 50.000 đồng/một buổi (nửa ngày)/đại biểu và không phân biệt mức chi giữa các cấp chính quyền.

c. Điều chỉnh, bổ sung nội dung chi, mức chi “May trang phục (lễ phục)” quy định tại khoản 4 Mục VII phụ lục kèm theo Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND

- Điều chỉnh mức chi “May trang phục (lễ phục) cho đại biểu HĐND đương nhiệm” và “May trang phục (lễ phục) cho cán bộ, công chức, nhân viên thuộc Văn phòng trực tiếp phục vụ các hoạt động của Hội đồng nhân dân” cấp xã từ 4.000.000 đồng/bộ bằng mức chi cho đại biểu cấp Thành phố là 5.000.000 đồng/bộ và bắt đầu áp dụng từ nhiệm kỳ 2026-2031.

- Điều chỉnh nội dung “Đại biểu Hội đồng nhân dân đương nhiệm: 02 bộ/nhiệm kỳ (trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân nhiều cấp thì chỉ được hưởng ở mức cao nhất)” thành “Đại biểu Hội đồng nhân dân đương nhiệm: 02 bộ/nhiệm kỳ (trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân nhiều cấp thì chỉ được hưởng ở cấp Thành phố)”.

- Bổ sung nội dung “Trường hợp cán bộ, công chức, nhân viên Văn phòng phục vụ nhiều cấp đại biểu dân cử thì được hưởng ở mức cao nhất”.

Lý do: Nhằm đảm bảo đồng bộ trong công tác khánh tiết, lễ tân tại kỳ họp HĐND các cấp thành phố Hà Nội và đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả, không chi trùng, chống lãng phí trong quản lý chi tiêu ngân sách.

2.4. Bổ sung nội dung chi, mức chi tặng quà lưu niệm công tác tổng kết nhiệm kỳ HĐND các cấp thành phố Hà Nội

UBND Thành phố đề xuất: bổ sung chế độ tặng quà lưu niệm khi thực hiện tổng kết nhiệm kỳ HĐND các cấp thành phố Hà Nội bằng hiện vật theo mẫu thống nhất, mỗi người 01 suất quà theo định mức quà giá trị tối đa, mức chi cụ thể:

- Đối với đại biểu HĐND, khách mời dự hội nghị tổng kết công tác nhiệm kỳ HĐND Thành phố: Mức quà giá trị tối đa 5.000.000 – 2.500.000 đồng/suất tương ứng cấp Thành phố - Xã.

- Đối với cán bộ, công chức, người lao động trực tiếp phục vụ hoạt động của HĐND đủ từ 01 năm trở lên tính đến thời điểm kết thúc nhiệm kỳ: Mức quà giá trị tối đa 3.000.000 đồng – 1.500.000 đồng/suất/cấp tương ứng cấp Thành phố - Xã.

Lý do:

UBND Thành phố đề xuất mức quà tặng tương tự mức quà tặng bằng hiện vật đối với ĐBQH và cán bộ, công chức, người lao động trực tiếp phục vụ Văn phòng Quốc hội đã hướng dẫn tại Văn bản số 2044/HD-VPQH ngày 14/6/2025, về chế độ chi tổ chức tổng kết công tác nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV (2021-2026 ; mức chi tặng quà lưu niệm đề xuất phù hợp với tính chất của công tác tổng kết nhiệm kỳ HĐND cấp Thành phố, đồng thời thấp hơn mức tặng tại các sự kiện lớn của Thành phố đã được ban hành .

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC BẢO ĐẢM THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

Sau khi chính sách được ban hành, kinh phí thực hiện hàng năm dự kiến giảm 26.544 triệu đồng so với Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố, gồm: giảm 235.016 triệu đồng do bỏ quy định nội dung và định mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp huyện và cấp xã (cũ) và tăng 208.472 triệu đồng do bổ sung nội dung và mức chi phục vụ HĐND cấp xã sau khi sắp xếp.

Riêng kinh phí chi quà lưu niệm công tác tổng kết nhiệm kỳ HĐND các cấp mỗi nhiệm kỳ là: 39.941 triệu đồng, trong đó cấp Thành phố là 1.625 triệu đồng, cấp xã là 38.316 triệu đồng.

Mức kinh phí nêu trên đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách Thành phố.

Trên đây là Tờ trình của UBND Thành phố về việc ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định một số nội dung chi, mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp thành phố Hà Nội.

(UBND Thành phố gửi kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố)

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết nghị./.

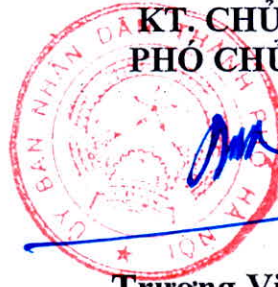
Nơi nhận: *TM*

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố;
- Sở Tài chính;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Việt Dũng

PHỤ LỤC QUY ĐỊNH MỘT SỐ NỘI DUNG CHI, MỨC CHI PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Tờ trình số 302 /TTr-UBND ngày 08/9/2025 của UBND Thành phố)

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND			UBND Thành phố đề xuất sửa đổi		Thuyết minh	Ghi chú
			Mức chi			Mức chi			
			Cấp Thành phố	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp Thành phố	Cấp xã		
I	Chi cho công tác thẩm tra dự thảo Nghị quyết và các văn bản khác trình Hội đồng nhân dân							Các mức chi cấp xã đề xuất tương đương mức chi cấp huyện quy định tại Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND	
I	Đối với Nghị quyết quy phạm pháp luật								
1.1	Xây dựng báo cáo thẩm tra								
a	Nội dung có độ phức tạp liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực (quy hoạch, dự toán, quyết toán ngân sách, kinh tế xã hội)								
	Đối với cơ quan chủ trì thẩm tra	đồng/báo cáo	4.500.000	1.500.000	750.000	4.500.000	1.500.000		
	Đối với cơ quan phối hợp thẩm tra (chỉ soạn thảo báo cáo tham gia thẩm tra)	đồng/báo cáo	2.500.000	750.000	500.000	2.500.000	750.000		
b	Các nội dung khác ngoài nội dung quy định tại điểm a								
	Đối với cơ quan chủ trì	đồng/báo cáo	3.000.000	1.200.000	750.000	3.000.000	1.200.000		
	Đối với cơ quan phối hợp thẩm tra (chỉ soạn thảo báo cáo tham gia thẩm tra)	đồng/báo cáo	1.500.000	600.000	300.000	1.500.000	600.000		
1.2	Tổ chức cuộc họp thẩm tra								
	- Bồi dưỡng nghiên cứu tài liệu	đồng/người/ nội dung thẩm tra	400.000	200.000	100.000	400.000	200.000		
	- Người chủ trì	đồng/người/buổi	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000		
	- Bồi dưỡng đại biểu dự họp	đồng/người/buổi	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000		
	- Cán bộ phục vụ trực tiếp	đồng/người/buổi	80.000	50.000	40.000	80.000	50.000		
	- Cán bộ phục vụ gián tiếp	đồng/người/buổi	50.000	40.000	30.000	50.000	40.000		
1.3	Chi thuê chuyên gia góp ý phục vụ công tác thẩm tra (Nội dung cần xin ý kiến chuyên gia do chủ tịch Hội đồng nhân dân quyết định)	đồng/người/ văn bản góp ý	2.000.000	1.000.000	500.000	2.000.000	1.000.000		

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND			UBND Thành phố đề xuất sửa đổi		Thuyết minh	Ghi chú
			Mức chi			Mức chi			
			Cấp Thành phố	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp Thành phố	Cấp xã		
2	Đối với Nghị quyết không là quy phạm pháp luật và văn bản khác								
2.1	Xây dựng báo cáo thẩm tra								
a	Nội dung có độ phức tạp liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực (quy hoạch, dự toán, quyết toán ngân sách, kinh tế xã hội)								
	Đối với cơ quan chủ trì thẩm tra	đồng/báo cáo	4.500.000	1.500.000	750.000	4.500.000	1.500.000		
	Đối với cơ quan phối hợp thẩm tra (chỉ soạn thảo báo cáo tham gia thẩm tra)	đồng/báo cáo	2.500.000	750.000	500.000	2.500.000	750.000		
b	Các nội dung khác ngoài nội dung quy định tại điểm a								
	Đối với cơ quan chủ trì	đồng/báo cáo	3.000.000	1.200.000	600.000	3.000.000	1.200.000		
	Đối với cơ quan phối hợp thẩm tra (chỉ soạn thảo báo cáo tham gia thẩm tra)	đồng/báo cáo	1.500.000	600.000	300.000	1.500.000	600.000		
2.2	Tổ chức cuộc họp thẩm tra, góp ý báo cáo thẩm tra								
	- Bồi dưỡng nghiên cứu tài liệu	đồng/người/ nội dung thẩm tra	400.000	200.000	100.000	400.000	200.000		
	- Người chủ trì	đồng/người/buổi	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000		
	- Bồi dưỡng đại biểu dự họp	đồng/người/buổi	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000		
	- Cán bộ phục vụ trực tiếp	đồng/người/buổi	80.000	50.000	40.000	80.000	50.000		
	- Cán bộ phục vụ gián tiếp	đồng/người/buổi	50.000	40.000	30.000	50.000	40.000		
2.3	Chi thuê chuyên gia góp ý phục vụ công tác thẩm tra (Nội dung cần xin ý kiến chuyên gia do Chủ tịch Hội đồng nhân dân quyết định)	đồng/người/ văn bản góp ý	2.000.000	1.000.000	500.000	2.000.000	1.000.000		
II	Chi cho công tác giám sát, khảo sát							Các mức chi cấp xã đề xuất tương đương mức chi cấp huyện quy định tại Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND	
1	Xây dựng văn bản								
1.1	Xây dựng quyết định thành lập đoàn giám sát, khảo sát; kế hoạch giám sát, khảo sát								

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND			UBND Thành phố đề xuất sửa đổi		Thuyết minh	Ghi chú
			Mức chi			Mức chi			
			Cấp Thành phố	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp Thành phố	Cấp xã		
	- Đoàn giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân	đồng/văn bản/đợt giám sát	1.500.000	600.000		1.500.000	600.000		
	- Đoàn giám sát, khảo sát của các Ban Hội đồng nhân dân và các Tổ đại biểu	đồng/văn bản/đợt giám sát	1.000.000	400.000	200.000	1.000.000	400.000		
1.2	Xây dựng đề cương giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân	đồng/văn bản/đợt giám sát	1.000.000	400.000		1.000.000	400.000		
1.3	Xây dựng báo cáo tổng hợp, thông báo kết quả sau đợt giám sát, khảo sát								
	- Đoàn giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân	đồng/văn bản/đợt giám sát	4.500.000	900.000	500.000	4.500.000	900.000		
	- Đoàn giám sát, khảo sát của các Ban Hội đồng nhân dân và các Tổ đại biểu	đồng/văn bản/đợt giám sát	2.000.000	800.000	400.000	2.000.000	800.000		
1.4	Chi thuê chuyên gia góp ý phục vụ hoạt động giám sát, khảo sát (Nội dung cần xin ý kiến chuyên gia do chủ tịch Hội đồng nhân dân quyết định)	đồng/người/ văn bản góp ý	1.000.000	400.000	200.000	1.000.000	400.000		
2	Chi tổ chức cuộc họp								
	- Trưởng đoàn (người chủ trì cuộc họp)	đồng/người/buổi	200.000	150.000	100.000	200.000	150.000		
	- Bồi dưỡng đại biểu dự họp	đồng/người/buổi	100.000	80.000	50.000	100.000	80.000		
	- Chi cán bộ phục vụ trực tiếp	đồng/người/buổi	80.000	50.000	40.000	80.000	50.000		
	- Chi cán bộ phục vụ gián tiếp	đồng/người/buổi	50.000	40.000	30.000	50.000	40.000		
III	Chi tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân							Các mức chi cấp xã đề xuất tương đương mức chi cấp huyện quy định tại Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND	
1	Chi hỗ trợ để tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân	đồng/cuộc tiếp xúc	5.000.000	3.000.000	1.500.000	5.000.000	3.000.000		
2	Chi bồi dưỡng								

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND			UBND Thành phố đề xuất sửa đổi		Thuyết minh	Ghi chú
			Mức chi			Mức chi			
			Cấp Thành phố	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp Thành phố	Cấp xã		
	- Đại biểu Hội đồng nhân dân, đại diện chính quyền, tổ chức	đồng/người/buổi	100.000	80.000	50.000	100.000	80.000		
	- Cán bộ, công chức, phóng viên trực tiếp phục vụ	đồng/người/buổi	80.000	50.000	40.000	80.000	50.000		
	- Cán bộ, công chức, nhân viên gián tiếp phục vụ	đồng/người/buổi	50.000	40.000	30.000	50.000	40.000		
3	Xây dựng báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri theo Tổ Đại biểu	đồng/báo cáo	500.000	300.000	200.000	500.000	300.000		
4	Xây dựng báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri chung	đồng/báo cáo	2.000.000	500.000	300.000	2.000.000	500.000		
IV	Chi tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân							Các mức chi cấp xã đề xuất tương đương mức chi cấp huyện quy định tại Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND	
1	Chi tiếp công dân								
	Đại biểu Hội đồng nhân dân không thuộc đối tượng quy định tại phụ lục 01 Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 03/7/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố được chi bồi dưỡng	đồng/người/buổi	150.000	100.000	70.000	150.000	100.000		
2	Xây dựng thông báo kết luận, báo cáo đề xuất giải quyết vụ khiếu nại, tố cáo	đồng/văn bản	1.000.000	500.000	200.000	1.000.000	500.000		
VI	Chi cho công tác xã hội							Các mức chi cấp xã đề xuất tương đương mức chi cấp huyện quy định tại Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND	
1	Chế độ thăm hỏi ốm đau								
1.1	Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân đương nhiệm								
	- Khi ốm đau được chi tiền thăm hỏi (không quá 2 lần/người/năm)	đồng/người/lần	2.000.000	1.000.000	800.000	2.000.000	1.000.000		
	- Bị bệnh hiểm nghèo được chi trợ cấp (không quá 2 lần/người/năm)	đồng/người/lần	8.000.000	5.000.000	3.000.000	8.000.000	5.000.000		

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND			UBND Thành phố đề xuất sửa đổi		Thuyết minh	Ghi chú
			Mức chi			Mức chi			
			Cấp Thành phố	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp Thành phố	Cấp xã		
1.2	Đối với các vị nguyên là: Thường trực Hội đồng nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên chuyên trách các Ban Hội đồng nhân dân (tối đa không quá 2 lần/năm/người, trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Hội đồng nhân dân quyết định)	đồng/người/lần	2.000.000	1.200.000	800.000	2.000.000	1.200.000		
2	Chi thăm viếng								
2.1	Chi phúng viếng								
	Đại biểu Hội đồng nhân dân đương nhiệm từ trần được phúng viếng.	đồng/người/lần	3.000.000	2.000.000	1.500.000	3.000.000	2.000.000		
	- Đại biểu Hội đồng nhân dân đương nhiệm có cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ (chồng), vợ (chồng); con đẻ, con nuôi hợp pháp từ trần được trợ cấp	đồng/người/lần	3.000.000	2.000.000	1.500.000	3.000.000	2.000.000		
	- Đối với các vị nguyên là: Thường trực Hội đồng nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên hoạt động chuyên trách các Ban Hội đồng nhân dân	đồng/người/lần	3.000.000	2.000.000	1.000.000	3.000.000	2.000.000		
2.2	Hoa viếng		Theo thực tế, không quá 1.500.000 đồng/ vòng hoa			Theo thực tế, không quá 1.500.000 đồng/ vòng hoa			
3	Trường hợp gia đình đại biểu Hội đồng nhân dân đương nhiệm gặp khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn...	đồng/người/năm	Tùy theo hoàn cảnh, mức độ thiệt hại có mức trợ cấp riêng do Chủ tịch Hội đồng nhân dân quyết định nhưng không vượt quá 8.000.000 đồng/đại biểu/lần			Tùy theo hoàn cảnh, mức độ thiệt hại có mức trợ cấp riêng do Chủ tịch Hội đồng nhân dân quyết định nhưng không vượt quá 8.000.000 đồng/ đại biểu/ lần			
4	Chế độ thăm hỏi ốm đau, thăm viếng, trợ cấp đối với cán bộ, công chức, nhân viên Văn phòng trực tiếp phục vụ các hoạt động của Hội đồng nhân dân		Được áp dụng như đối với đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại Mục VI. 1, VI.2 và VI 3			Được áp dụng như đối với đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại Mục VI.1, VI.2 và VI 3			
5	Hỗ trợ khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ (trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân nhiều cấp thì chi hưởng ở mức cao nhất; riêng năm chuyển giao giữa 2 nhiệm kỳ hưởng mức chi 50% quy định)	đồng/người/năm	1.000.000	800.000	400.000	1.000.000	800.000		

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND			UBND Thành phố đề xuất sửa đổi		Thuyết minh	Ghi chú
			Mức chi			Mức chi			
			Cấp Thành phố	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp Thành phố	Cấp xã		
6	Chế độ thăm và tặng quà các đối tượng chính sách - xã hội (Chế độ tặng quà được thực hiện đối với các đối tượng sau: các đối tượng chính sách được quy định tại khoản 1 Điều 2 của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, trong lao động sản xuất, có đóng góp đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân Thành phố; gia đình và cá nhân gặp rủi ro do thiên tai; các tập thể thuộc diện chính sách xã hội, như trại điều dưỡng thương, bệnh binh, trại trẻ mồ côi, người khuyết tật; trường dân tộc nội trú, các đơn vị công tác, bộ đội ở biên giới, hải đảo...) khi Thường trực HĐND tổ chức thăm hỏi								
	- Cá nhân	đồng/người/lần	1.000.000			1.000.000			
	- Tập thể	đồng/tập thể/lần	5.000.000			5.000.000			
VI	Chi phục vụ các kỳ họp Hội đồng nhân dân; các phiên họp, phiên giải trình và các hoạt động khác của Thường trực Hội đồng nhân dân								
1	Chế độ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân dự kỳ họp								
1.1	Chế độ ăn (Trường hợp đại biểu đăng ký ăn tập trung, sẽ không được thanh toán tiền ăn theo mức trên)	đồng/ người/ ngày	300.000	200.000	150.000	300.000	200.000	Các mức chi cấp xã đề xuất tương đương mức chi cấp huyện quy định tại Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND	
1.2	Hỗ trợ tiền nghỉ	đồng/ người/ ngày	250.000			250.000			
1.3	Chế độ bồi dưỡng ngày làm việc thường (đại biểu họp ngày thứ bảy, chủ nhật được hưởng gấp 2 lần so với mức quy định ngày thường								
	- Chủ tọa	đồng/người/buổi	300.000	200.000	150.000	300.000	200.000		
	- Thư ký	đồng/người/buổi	200.000	150.000	100.000	200.000	150.000		
	- Đại biểu	đồng/người/buổi	150.000	100.000	70.000	150.000	100.000		
1.4	Hỗ trợ đi lại	đồng/ người/ ngày	150.000	75.000		150.000	75.000		

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND			UBND Thành phố đề xuất sửa đổi		Thuyết minh	Ghi chú
			Mức chi			Mức chi			
			Cấp Thành phố	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp Thành phố	Cấp xã		
1.5	Giải khát	đồng/người/buổi	40.000	30.000	20.000	50.000	50.000	Tương đương mức Chi nước uống quy định tại Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND	
1.6	Nhân viên lái xe, phục vụ	đồng/người/buổi	50.000	40.000	30.000	50.000	40.000	Các mức chi cấp xã đề xuất tương đương mức chi cấp huyện quy định tại Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND	
2	Chế độ đối với khách mời								
2.1	Chế độ ăn (Trường hợp khách mời đăng ký ăn tập trung, sẽ không được thanh toán tiền ăn theo mức trên)	đồng/ người/ ngày	300.000	200.000	150.000	300.000	200.000		
2.2	Chế độ bồi dưỡng ngày thường (đối với các ngày thứ bảy, chủ nhật được thanh toán bằng 2 lần so với ngày thường)	đồng/người/buổi	100.000	80.000	50.000	100.000	80.000		
2.3	Giải khát	đồng/người/buổi	40.000	30.000	20.000	50.000	50.000	Tương đương mức Chi nước uống quy định tại Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND	
2.4	Nhân viên lái xe, phục vụ	đồng/người/buổi	50.000	40.000	30.000	50.000	40.000	Các mức chi cấp xã đề xuất tương đương mức chi cấp huyện quy định tại Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND	
3	Chế độ đối với cán bộ, công chức, nhân viên Văn phòng phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân								
3.1	Chế độ bồi dưỡng ngày thường cho CBCCNV phục vụ trực tiếp (đối với các ngày thứ bảy, chủ nhật được thanh toán bằng 2 lần so với ngày thường)	đồng/người/buổi	100.000	80.000	50.000	100.000	80.000		
3.2	Chế độ bồi dưỡng ngày thường cho CBCCNV phục vụ gián tiếp (đối với các ngày thứ bảy, chủ nhật được thanh toán bằng 2 lần so với ngày thường)	đồng/người/buổi	50.000	40.000	30.000	50.000	40.000		
3.3	Chế độ hỗ trợ tiền ăn đối với CBCCNV phục vụ trực tiếp	đồng/người/ngày	300.000	200.000	150.000	300.000	200.000		
3.4	Chế độ phụ cấp làm thêm giờ		Thực hiện theo quy định hiện hành			Thực hiện theo quy định hiện hành			
3.5	Chế độ hỗ trợ điện thoại								
	- Lãnh đạo Văn phòng	đồng/người/kỳ họp	400.000			400.000			
	- Lãnh đạo phòng và cán bộ, chuyên viên, nhân viên, người lao động Văn phòng trực tiếp phục vụ	đồng/người/kỳ họp	300.000			300.000			

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND			UBND Thành phố đề xuất sửa đổi		Thuyết minh	Ghi chú
			Mức chi			Mức chi			
			Cấp Thành phố	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp Thành phố	Cấp xã		
4	Chế độ chi các phiên họp tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân; phiên giải trình giữa hai kỳ họp của Thường trực Hội đồng nhân dân								
4.1	Chi tổ chức họp							Các mức chi cấp xã đề xuất tương đương mức chi cấp huyện quy định tại Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND	
	- Chế độ chủ tọa	đồng/người/buổi	300.000	200.000	150.000	300.000	200.000		
	- Chế độ đại biểu dự họp	đồng/người/buổi	150.000	100.000	80.000	150.000	100.000		
	- Cán bộ phục vụ trực tiếp	đồng/người/buổi	100.000	80.000	50.000	100.000	80.000		
	- Cán bộ phục vụ gián tiếp	đồng/người/buổi	50.000	40.000	30.000	50.000	40.000		
4.2	Chế độ ăn (Trường hợp đại biểu đăng ký ăn tập trung, sẽ không được thanh toán tiền ăn theo mức trên)	đồng/người/ngày	300.000	200.000	150.000	300.000	200.000		
4.3	Giải khát	đồng/người/buổi	40.000	30.000	20.000	50.000	50.000	Tương đương mức Chi nước uống quy định tại Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND	
5	Chế độ bồi dưỡng đại biểu tham dự, phóng viên họp báo cấp Thành phố (bao gồm cả viết tin, bài, ảnh)	đồng/người/buổi	400.000			400.000			
6	Truyền hình trực tiếp (chỉ áp dụng với cấp thành phố); sản xuất phóng sự, tin bài chuyên đề, tuyên truyền sâu		Hợp đồng theo đúng quy định			Hợp đồng theo đúng quy định			
7	Chi khác							Các mức chi cấp xã đề xuất tương đương mức chi cấp huyện quy định tại Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND	
7.1	Chi xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến thảo luận của các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân	đồng/người/văn	800.000	500.000	250.000	800.000	500.000		
7.2	Chi tổng hợp và phân loại ý kiến kết luận tại các phiên chất vấn của Hội đồng nhân dân, các phiên giải trình của Thường trực Hội đồng nhân dân	đồng/văn bản	1.500.000	1.000.000	500.000	1.500.000	1.000.000		
7.3	Chi cho công việc hoàn thiện nghị quyết	đồng/văn bản	800.000	500.000	300.000	800.000	500.000		
7.4	Chi xây dựng chương trình kỳ họp	đồng/văn bản	1.500.000	600.000		1.500.000	1.000.000		
7.5	Chi xây dựng kế hoạch phiên giải trình, chất vấn	đồng/văn bản	1.000.000	400.000		1.000.000	500.000		
7.6	Chi xây dựng đề cương phiên giải trình chất vấn	đồng/văn bản	1.000.000	500.000		1.000.000	500.000		
7.7	Chi xây dựng kết luận của chủ tọa phiên giải trình, chất vấn	đồng/văn bản	4.500.000	900.000	450.000	4.500.000	900.000		
7.8	Chi xây dựng báo cáo kết quả kỳ họp	đồng/văn bản	1.500.000	1.000.000	500.000	1.500.000	1.000.000		

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND			UBND Thành phố đề xuất sửa đổi		Thuyết minh	Ghi chú
			Mức chi			Mức chi			
			Cấp Thành phố	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp Thành phố	Cấp xã		
VII	Một số chế độ chi khác								
1	Chế độ chi tổ chức các hội nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban Hội đồng nhân dân							Các mức chi cấp xã đề xuất tương đương mức chi cấp huyện quy định tại Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND	
1.1	Chế độ hội nghị								
	- Chủ trì hội nghị	đồng/người/buổi	300.000	200.000	150.000	300.000	200.000		
	- Bồi dưỡng đại biểu, khách mời	đồng/người/buổi	150.000	100.000	80.000	150.000	100.000		
	- Cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ trực tiếp	đồng/người/buổi	80.000	50.000	40.000	80.000	50.000		
	- Cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ gián tiếp	đồng/người/buổi	50.000	40.000	30.000	50.000	40.000		
1.2	Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu, khách mời (Trường hợp đại biểu, khách mời đăng ký ăn tập trung, sẽ không được thanh toán tiền ăn theo mức trên)	đồng/người/ngày	300.000	200.000	150.000	300.000	200.000		
2	Hỗ trợ đối với chức danh không chuyên trách (chỉ được hưởng mức cao nhất trong trường hợp được nhận nhiều chức danh với mỗi cấp Hội đồng nhân dân)								
	- Chủ tịch Hội đồng nhân dân		Thực hiện theo Thông tư 78/2005/TT-BNV			Thực hiện theo Thông tư 78/2005/TT-BNV			
	- Trưởng ban		600.000	450.000	300.000	600.000	450.000		
	- Phó Trưởng ban				150.000				
	- Tổ trưởng tổ đại biểu, thành viên các ban		450.000	300.000	150.000	450.000	300.000		
3	Khoản chi thuê chuyên gia hỗ trợ nghiên cứu chính sách cho đại biểu HĐND cấp Thành phố (Riêng năm chuyển giao giữa 2 nhiệm kỳ, hưởng mức chi 50% quy định)	đồng/ năm	25.000.000			25.000.000			
4	May trang phục (lễ phục)								

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND			UBND Thành phố đề xuất sửa đổi		Thuyết minh	Ghi chú
			Mức chi			Mức chi			
			Cấp Thành phố	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp Thành phố	Cấp xã		
	Đại biểu Hội đồng nhân dân đương nhiệm: 02 bộ/nhiệm kỳ (trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân nhiều cấp thì chỉ được hưởng ở cấp Thành phố).	đồng/ bộ	5.000.000	4.000.000	3.000.000	5.000.000	5.000.000	Đề xuất cấp xã tương đương cấp Thành phố	Thực hiện từ nhiệm kỳ HĐND 2026-2031
	Cán bộ, công chức, nhân viên thuộc Văn phòng trực tiếp phục vụ các hoạt động của Hội đồng nhân dân: 01 bộ/nhiệm kỳ (Trường hợp cán bộ, công chức, nhân viên Văn phòng phục vụ nhiều cấp đại biểu dân cử thì được hưởng ở mức cao nhất)	đồng/ bộ	5.000.000	4.000.000	3.000.000	5.000.000	5.000.000		Thực hiện từ nhiệm kỳ HĐND 2026-2031
5	Học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đại biểu		Phụ lục 02 Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố			Phụ lục 02 Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố			
6	Đại biểu được cấp báo: Đại biểu nhân dân, Hànội mới và được khoán phí khai thác internet (trường hợp đại biểu HĐND nhiều cấp thì được hưởng ở mức cao nhất; Riêng năm chuyển giao giữa 2 nhiệm kỳ hưởng mức chi 50% quy định)	đồng/ tháng	300.000	200.000	100.000	300.000	200.000	Các mức chi cấp xã đề xuất tương đương mức chi cấp huyện quy định tại Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND	
7	Hỗ trợ công tác phí khi làm nhiệm vụ đại biểu giữa các kỳ họp (riêng năm chuyển giao giữa 2 nhiệm kỳ hưởng mức chi 50% quy định)	đồng/người/năm	2.000.000	1.000.000		2.000.000	1.000.000		
8	Mỗi nhiệm kỳ, đại biểu Hội đồng nhân dân được trang cấp 01 thiết bị máy tính bảng hoặc máy vi tính xách tay (áp dụng ở cấp Thành phố; đối với đại biểu HĐND cấp xã do HĐND cấp xã quyết định theo khả năng cân đối ngân sách của cấp cấp; trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân cấp Thành phố và cấp xã thì chỉ được hưởng ở cấp Thành phố)								Thực hiện từ nhiệm kỳ HĐND 2026-2031

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND			UBND Thành phố đề xuất sửa đổi		Thuyết minh	Ghi chú
			Mức chi			Mức chi			
			Cấp Thành phố	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp Thành phố	Cấp xã		
9	Quà lưu niệm công tác tổng kết nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân							Mức quà tặng tương tự mức quà tặng bằng hiện vật đối với ĐBQH và cán bộ, công chức, người lao động trực tiếp phục vụ Văn phòng Quốc hội đã hướng dẫn tại Văn bản số 2044/HD-VPQH ngày 14/6/2025, về chế độ chi tổ chức tổng kết công tác nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV (2021-2026); mức chi tặng quà lưu niệm đề xuất phù hợp với tính chất của công tác tổng kết nhiệm kỳ HĐND cấp Thành phố, đồng thời thấp hơn mức tặng tại các sự kiện lớn của Thành phố đã được ban hành	
	- Đại biểu HĐND, khách mời dự hội nghị tổng kết công tác nhiệm kỳ HĐND Thành phố	đồng/suất				5.000.000	2.500.000		
	- Cán bộ, công chức, người lao động trực tiếp phục vụ hoạt động của HĐND đủ từ 01 năm trở lên tính đến thời điểm kết thúc nhiệm kỳ	đồng/suất				3.000.000	1.500.000		